|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẬU GIANG  **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /BC-STNMT | *Hậu Giang, ngày tháng 12 năm 2020* |

# BÁO CÁO

**Kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác năm 2020**

**và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và kế hoạch của ngành năm 2020, qua một năm thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả như sau:

- Thực hiện Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã sớm chủ động tham mưu và ban hành các văn bản cụ thể hóa chỉ tiêu kinh tế - xã hội lĩnh vực ngành bởi các văn bản sau:

+ Quyết định số 466/QĐ-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ công tác chuyên môn năm 2020, Quyết định này đã cụ thể hóa chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của ngành, giao cho các đơn vị thuộc Sở và giao Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố. Để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Sở cũng đã ban hành Hướng dẫn số 415/HD-STNMT ngày 21 tháng 02 năm 2020 v**ề việc chấm điểm chỉ tiêu chuyên môn năm 2020 ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang.**

+ Quyết định số 429/QĐ-STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch ngành tài nguyên và môi trường năm 2020 (được đính kèm cuốn kế hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang năm 2020).

- Đã triển khai thực hiện Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Hậu Giang năm 2020, Sở đã ban hành các quyết định **giao dự toán thu, chi năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời chỉ đạo thực hiện Quyết định số 2111/**QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 tỉnh Hậu Giang đảm bảo thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao, giải ngân đúng quy định.

**I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020 TẠI ĐƠN VỊ**

**1. Các chương trình, đề án, kế hoạch mà ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành trong năm 2020**

- Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020.

- Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy, nhân sự của Văn phòng Đăng ký đất đai (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 14/9/2020).

- Đề án Vị trí việc làm của Văn phòng Đăng ký đất đai (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 14/9/2020).

- Đề án Hậu giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chương trình 1735/CTr-UBND ngày 15/12/2020 Chương trình hành động về Bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021-2025).

- Kế hoạch 1399/KH-UBND ngày 7/7/2020 của UBND tỉnh Hậu giang Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Chỉ thị 1464/CT-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc tăng cường quản lý, giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**2. Các Chương trình, đề án, kế hoạch mà ngành, địa phương đang triển khai thực hiện (bao gồm của Trung ương và của tỉnh)**

**2.1. Cấp Trung ương:**

- Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015 (theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2025 và điều chỉnh hạn mục công việc của Dự án).

- Đề án tăng cường quản lý đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang).

- Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai, ô nhiểm đất, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Hậu Giang (theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 30/9/2020).

- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 2363/UBND-NCTH ngày 03/11/2020).

- Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

- Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu.

- Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTNMT ngày 10/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực văn bản hợp nhất Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu.

- Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2.2. Cấp tỉnh**

- Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

- Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Kế hoạch số 2564/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của ngành, địa phương đạt được năm 2020:**

**3.1. *Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội***

Sở đã kịp thời tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội với kết quả (tính lũy kế): Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 95%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 82,5%, đạt 100%kế hoạch giao; tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt tiêu chuẩn đạt 86%, đạt 100% kế hoạch giao.

**3.2.** ***Thực hiện các kết luận, nhiệm vụ***

Sở được UBND tỉnh giao từ đầu năm đến ngày 16/12/2020 là 460(trong đó có 236 nhiệm vụ có thời hạn), cụ thể: Sở đã tổ chức thực hiện, tham mưu báo cáo là 441 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 95,8%, trong đó hoàn thành đúng và trước hạn là 355 nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 77,1%), hoàn thành đã có báo cáo quá thời hạn giao 86 nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 18,6%). Số nhiệm vụ chưa đến hạn là 15. Nhiệm vụ quá hạn chưa báo cáo là 4.

**3.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn:**

***3.3.1. Lĩnh vực đất đai***

*- Công tác quản lý đất đai:*

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng kèm theo chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất (60 hồ sơ, đạt 100% hồ sơ tiếp nhận); không có hồ sơ trễ hẹn.

+ Tổ chức thực hiện Đề án tăng cường quản lý sử dụng đất có nguồn gốc nông lâm trường trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức thực hiện Đề án tăng cường quản lý sử dụng đất có nguồn gốc nông lâm trường trên địa bàn tỉnh.

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10ha) trên địa bàn tỉnh năm 2020.

+ Tham mưu tổ chức thực hiện công tác lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm thời kỳ (2021-2025) của tỉnh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 cấp huyện (Công văn số 577/UBND-NCTH ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh).

+ Thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; Báo cáo Bộ TN&MT kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; Báo cáo Tổng cục Quản lý đất đai đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường.

+ Thẩm định 45 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, đạt 100% hồ sơ tiếp nhận.

+ Trình hồ sơ xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định Luật đất đai.

+ Công tác cấp Giấy chứng nhận (GCN) lần đầu: Tổng diện tích đất phải cấp GCN toàn tỉnh là 146.023,46 ha; diện tích đã cấp GCN lần đầu là 145.880,29 ha, đạt tỷ lệ 99,902% (trong đó, tổ chức cấp được 5.353,17 ha, đạt 99,685%; hộ gia đình, cá nhân cấp được 140.527,12 ha, đạt tỷ lệ 99,91%); diện tích còn lại phải cấp là 143,17 ha (trong đó, tổ chức 16,89 ha, hộ gia đình cá nhân 126,28 ha).

*- Công tác khai thác quỹ đất:* nộp ngân sách với số tiền là 68,97 tỷ đồng, dự kiến đến ngày 31/12/2020 sẽ tổ chức đấu giá thêm 02 khu đất với giá trị khoảng 8 tỷ đồng và trình phê duyệt thêm 02 phương án đấu giá với giá trị khoảng 110 tỷ đồng nâng tổng giá trị các phương án đấu giá được duyệt là 186 tỷ đồng, trong đó đã tổ chức đấu giá xong với giá trị là 76,97 tỷ đồng.

*- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:*

+ Đã tổ chức kiểm đếm 2.054 hộ bị ảnh hưởng tại 37 dự án.

+ Lập xong phương án bồi thường cho 2.931 hộ, với số tiền 1.176 tỷ đồng.

+ Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 3.121 hộ (kể cả hộ bổ sung) với số tiền 461,122 tỷ đồng.

+ Tiếp nhận, bàn giao mặt bằng của 1.286 hộ với diện tích 97,581 ha, trong đó đã bàn giao mặt bằng và xử lý dứt điểm 66 dự án.

*- Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám:*

*+* Thẩm định 195 hồ sơ đo đạc, đạt 100% hồ sơ, không có trường hợp trễ hẹn.

+ Trong năm, đã thẩm định đề nghị Cục đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho 03 tổ chức theo đúng quy định.

\* Dự án tổng thể:

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Dự án tổng thể trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 08/5/2020).

- Phê duyệt điều chỉnh TKKT-DT chi tiết huyện Vị Thủy và sớm triển khai dự án đo đạc huyện Vị Thủy (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt tại Quyết định số 272/QĐ-STNMT ngày 12/8/2020 và UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu triển khai đo đạc trên địa bàn huyện Vị Thủy tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 21/9/2020).

- Tổ chức đầu thầu qua mạng các gói: số 3, 4, 5, 6 và 12 và thương thảo, ký hợp đồng, đồng thời phối hợp UBND huyện Vị Thủy triển khai đo đạc dự án tổng thể trên địa bàn huyện Vị Thủy ngày 02/12/2020 theo đúng tin thần chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo dự án tổng thể.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao ba cấp công đoạn đăng ký, cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận trên địa bàn từng huyện thuộc dự án đo đạc tổng thể trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (cụ thể: 06 xã thuộc huyện Châu Thành; 09 xã thuộc huyện Châu Thành A; 04 xã thuộc thành phố Ngã Bảy và 03 xã thuộc thành phố Vị Thanh.

- Rà soát, báo cáo UBND tỉnh xin chủ trương kết thúc dự án theo đúng Công văn số 721/UBND-KT ngày 02/4/2019, bao gồm: 02 đơn vị: xã Đông Phước và xã Đông Phước A thuộc huyện Châu Thành; 02 đơn vị: phường Ngã Bảy và xã Tân Thành thuộc thành phố Ngã Bảy; 15 đơn vị cấp xã thuộc huyện Phụng Hiệp; 08 đơn vị thuộc thị xã Long Mỹ và 06 đơn vị thuộc huyện Long Mỹ.

***3.3.2. Lĩnh vực môi trường***

- Thực hiện nhiệm vụ “Hỗ trợ thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới”; nhiệm vụ “Lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh giai đoạn 2016 - 2020”.

- Xây dựng Kế hoạch số 1273/KH-STNMT ngày 29 tháng 4 năm 2020 và tổ chức ký hợp đồng liên tịch với 8/8 đơn vị liên tịch[[1]](#footnote-1).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch số 1090/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và tổ chức các hoạt động hưởng ứng trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch số 2881/KH-STNMT ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức 01 cuộc rà soát, giám sát nguồn thải của các cơ sở, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thẩm định cấp hồ sơ môi trường: tiếp nhận và giải quyết 63 hồ sơ (trước hạn 45 hồ sơ, đúng hạn 18 hồ sơ), không có hồ sơ trễ hạn.

* Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của các địa phương.

- Về cấp phiếu xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thẩm định và cấp 67 trường hợp.

*\* Công tác quan trắc:*

+ Trình phê duyệt báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường tỉnh Hậu Giang năm 2019 và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị. Đã thực hiện thu mẫu Quan trắc môi trường không khí tỉnh Hậu Giang (5/6 đợt/năm). Hoàn thành thực hiện thu mẫu Quan trắc môi trường nước mặt Sông Hậu (10/12 đợt/năm). Hoàn thành thực hiện thu mẫu Quan trắc môi trường nước mặt (4/4 đợt/năm); hoàn thành thu mẫu quan trắc thủy sinh và trầm tích (2/2 đợt/năm). Đến nay đã thực hiện đạt 83%, các đợt thu mẫu còn lại và lập báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường tỉnh Hậu Giang năm 2020 dự kiến thực hiện hoàn thành trong tháng 12 năm 2020, ước đạt 100% kế hoạch.

+ Thu dịch vụ đến ngày 30/10/2020 (chưa trừ thuế): 770.872.129 đồng, đạt tỷ lệ 166,7% so với chỉ tiêu giao.

+ Thực hiện nhiệm vụ Xây dựng chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến nghiệm thu, trình UBND tỉnh phê duyệt vào tháng 12/2020.

+ Trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2, vào kỳ họp thứ 18.

***3.3.3. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, KTTV& biến đổi khí hậu***

*- Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:*

+ Thẩm định 72 hồ sơ về tài nguyên nước, được xử lý tại phần mềm dịch vụ công trực tuyến, không có hồ sơ trễ hẹn.

**+** Hoàn thành nhiệm vụ Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh, được phê duyệt tại Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang.

**+** Triển khai thực hiện nhiệm vụ Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo đề cương được duyệt.

**+** Trình UBND tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với 59 công trình đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và triển khai đến các đơn vị có liên quan để thực hiện (Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 và Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 và Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 23/9/2020).

+ Thực hiện quan trắc động thái nước dưới đất năm 2020 (các thông số quan trắc gồm nhiệt độ, mực nước, chất lượng nước ở 8 điểm với 24 lỗ khoan).

Ngoài ra, đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2020 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian yêu cầu.

*- Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu:*

*+* Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hậu Giang vận hành sản phẩm bản đồ số xâm nhập mặn vào mùa khô năm 2020, xuất các bản tin dự báo định kỳ 07-10 ngày; cập nhật đầy đủ bản tin khí tượng thủy văn định kỳ hàng tháng và bản tin cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn, đăng tải ở Cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 16/3/2020 thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020 và báo cáo năm 2020 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Hoàn thành nhiệm vụ Đánh giá khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*+* Thực hiện nhiệm vụ Khảo sát, đánh giá chế độ thủy văn, địa hình đáy, địa chất ven sông, kênh chính trên địa bàn tỉnh (có nguy cơ sạt lở), Xây dựng cơ sở dữ liệu và mô hình cảnh báo sạt lở giai đoạn 2018 – 2025: đang tổ chức họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

+ Thực hiện nhiệm vụ Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050: đến nay đã tổ chức họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ, đang lấy ý kiến Cục Biến đổi khí hậu - Bộ TNMT báo cáo tổng hợp nhiệm vụ theo Công văn số 3392/STNMT-PTNBĐKH ngày 11/11/2020.

+ Ngoài ra, duy trì tốt hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH và NBD trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 và thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang; đã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh năm 2020 về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***3.3.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp; kiểm tra, thanh tra về tài nguyên và môi trường***

- Tổng số lượt tiếp công dân 20 lượt, trong đó tiếp thường xuyên 18 lượt (số người 18), Lãnh đạo Sở tiếp định kỳ 12 lượt (số người 02), cán bộ tiếp dân đã ghi chép vào sổ, giải thích, hướng dẫn theo quy định của Luật Tiếp công dân. Tổng số đơn thư tiếp nhận 17 đơn, đã xử lý, trả lời đơn theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Tổng số vụ việc thụ lý, kiểm tra từ đầu năm đến ngày 31/10/2020 là 133 vụ việc (UBND tỉnh giao 130 vụ việc (khiếu nại 47, kiểm tra 83); Giám đốc Sở giao 03 vụ việc). Số vụ việc đã báo cáo UBND tỉnh 127/130 vụ việc (khiếu nại 47, kiểm tra 81); số vụ việc giải quyết theo thẩm quyền 03/03 vụ việc. Như vậy, số vụ việc được giao đã tham mưu báo cáo là 130/133 vụ việc, đạt tỷ lệ 97,74%; đang tổng hợp báo cáo và thẩm tra xác minh 03/133 vụ việc, chiếm tỷ lệ 2,6%. Ước tính đến 15/12/2020 giải quyết đạt 100% số vụ việc đã được giao năm 2020 trở lên. Ngoài ra còn góp ý, cho ý kiến 20 vụ, việc đối với địa phương và các sở, ban, ngành. So với cùng kỳ năm 2020, số vụ việc được giao tăng 06 vụ việc (tăng 4,7%).

- Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành: năm 2020 thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra (đột xuất)[[2]](#footnote-2); 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng[[3]](#footnote-3).

- Đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 01 trường hợp với tiền 7.000.000 đồng và buộc nộp số tiền vi phạm 17.978.520 đồng.

Ngoài ra, tham dự đối thoại với công dân và họp Đoàn công tác liên ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời dự phiên tòa hành chính 27 vụ khởi kiện.

***3.3.5. Công tác kế hoạch - tài chính***

*3.3.5.1. Công tác kế hoạch*

- Triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Sở đã ban hành các văn bản giao chỉ tiêu lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường đến các đơn vị trực thuộc và các Phòng TN&MT cấp huyện.

- Xây dựng Kế hoạch Nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*3.3.5.2. Công tác tài chính*

Sở đã ban hành các quyết định **giao dự toán thu, chi năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;** đảm bảo thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao, giải ngân đúng quy định. Từ đầu năm đến nay đã thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản là: 1.302,263/1.305 tỷ đồng đạt 99.79%.Đồng thời đã trình phê duyệt quyết toán 03 (ba) công trình dự án[[4]](#footnote-4). Ngoài ra, hoàn thành 104 nhiệm vụ khác.

***3.3.6. Công tác công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường***

- Trong năm tiếp nhận và trả kết quả 1.856 hồ sơ, trong đó có 439 trường hợp trả lời không có dữ liệu, tất cả hồ sơ đều trả là đúng hẹn không có hồ sơ trễ hẹn.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu địa chính (xã Vị Thủy, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy) đối với 4.495 hồ sơ, đạt 128% so với kế hoạch đề ra.

- Thu nộp phí trích lục hồ sơ với số tiền 310,6 triệu đồng, đạt 100% so với chỉ tiêu được giao.

***3.3.7. Công tác văn phòng***

Thực hiện Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang,Sở đã tiến hành sắp xếp kiện toàn, hiện cơ cấu tổ chức, bộ máy gồm 04 phòng chuyên môn[[5]](#footnote-5), 02 Chi cục[[6]](#footnote-6) và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở[[7]](#footnote-7).

+ Công chức hiện có 52/61 biên chế giao; 04 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

+ Viên chức hiện có 190/201 biên chế giao; 03 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Ngoài ra, có 90 viên chức và 04 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại Trung tâm Phát triển quỹ đất không được giao biên chế.

Nâng bậc lương trước thời hạn cho 37 trường hợp (06 công chức, 31 viên chức); nâng lương thường xuyên 71 trường hợp (06 công chức; 62 viên chức, 03 Hợp đồng 68); cử 02 trường hợp (TH) học cao cấp chính trị; 04 TH học trung cấp chính trị; 67 TH học lớp quản lý nhà nước chuyên viên; 19 TH học lớp quản lý nhà nước chuyên viên chính; 01 TH học sau đại học; 01 TH học lãnh đạo quản lý cấp Sở; 22 TH học lãnh đạo quản lý cấp phòng.

Trình UBND tỉnh xem xét bổ nhiệm lại 03 lãnh đạo Sở; quyết định điều động bổ nhiệm 07 trường hợp; điều động 04 trường hợp.

Thực hiện công tác hành chính quản trị, công tác thông tin, tổng hợp khá kịp thời; việc phân luồng, xử lý văn bản khá đảm bảo; việc đảm bảo an toàn, trật tự cơ quan được duy trì; nêu cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm.

**II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ**

**1. Mặt làm được**

- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do UBND tỉnh giao đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện hoàn thành đạt kế hoạch; các nhiệm vụ, kết luận của thường trực UBND tỉnh giao được triển khai thực hiện nghiêm.

- Lãnh đạo Sở kịp thời quán triệt, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của ngành; chủ động phối hợp với các Sở, ngành để giải quyết vướng mắc, khó khăn tham mưu tốt cho UBND tỉnh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Các thông báo kết luận, nhiệm vụ do UBND tỉnh giao đã hoàn thành 95,8% nhưng nhiệm vụ hoàn thành quá thời hạn giao còn chiếm tỷ lệ khoảng 18,6% trên tổng số nhiệm vụ đã báo cáo. Những nhiệm vụ báo cáo trễ có những nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Đa số các nhiệm vụ giao có tính chất phức tạp (giải quyết khiếu nại, tố cáo), cần thời gian hơn 30 ngày để phối hợp. Trong số 236 nhiệm vụ giao có thời hạn, số nhiệm vụ dưới 6 ngày chiếm 6,36%; từ 6 đến 9 ngày chiếm 19,07%; từ 10 đến 20 ngày chiếm 36,86%; từ 21 đến 30 ngày chiếm 22,03%; trên 30 ngày chiếm 15,68%.

- Đội ngũ công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ có trình độ không đồng đều; có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của ngành (công tác kiểm đếm lập hồ sơ bồi thường, xác minh, thu thập chứng cứ giải quyết khiếu nại, tố cáo, các hoạt động chuyên môn tập trung đông người…).

**III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021**

**1. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội và các kết luận, nhiệm vụ được giao**

-Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 83%;

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 96%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 87%.

- Thực hiện kịp thời các kết luận, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao.

**2. Nhiệm vụ chuyên môn**

***2.1. Về lĩnh vực đất đai***

*- Quản lý đất đai:*

*+* Trình giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất, thẩm định trình UBND tỉnh về cấp giấy chứng nhận QSD đất, giá đất và BTTH-TĐC đảm bảo về trình tự, thủ tục, thời gian đúng theo quy định.

+ Tổ chức thực hiện công tác thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện; Lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm thời kỳ (2021-2025) của tỉnh.

*- Công tác đăng ký, cấp giấy, biến động đất đai:*

+ Thực hiện các thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận, xác nhận đăng ký biến động: thực hiện 100% hồ sơ đủ điều kiện, trả trước và đúng hẹn từ 95% trở lên.

+ Thực hiện cập nhật, chỉnh lý thường xuyên và kịp thời hồ sơ địa chính đang quản lý; cung cấp thông tin, lập Mẫu 12/ĐK gửi huyện và xã đúng thời gian quy định.

*- Công tác phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng:*

+ Thực hiện đề án sắp xếp tổ chức bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

+ Thu kinh phí đảm bảo cân đối thu chi và quản lý thu chi đúng quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ đảng viên.

*- Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám:*

*\* Thực hiện thẩm định sản phẩm đo đạc và bản đồ theo đúng quy định.*

*\* Tiếp tục thực hiện dự án đo đạc tổng thể*

- Tiếp tục thực kê khai đăng ký, cấp, cấp đổi GCN trên địa bàn chưa bàn giao ba cấp và tiếp tục rà soát số liệu đến khi đủ điều kiện xin chủ trương UBND tỉnh kết thúc dự án (Phụng Hiệp, TX Long Mỹ và H Long Mỹ).

- Tổ chức kiểm tra nghiệm thu cấp chủ đầu tư công đoạn “xây dựng lưới địa chính, đo đạc thành lập bản đồ địa chính” thuộc dự án đo đạc tổng thể trên địa bàn huyện Vị Thủy để triển sang công đoạn tiếp theo.

- Lập TKKT-DT chi tiết: “Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang và khảo sát, mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, phần mềm phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu quản lý đất tỉnh Hậu Giang” thuộc dự án tổng thể điều chỉnh để triển khai thực hiện theo Kế hoạch

- Lập TKKT-DT chi tiết: “Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang và khảo sát, mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, phần mềm phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu quản lý đất tỉnh Hậu Giang” thuộc dự án tổng thể điều chỉnh để triển khai thực hiện theo Kế hoạch

- Lập TKKT-DT chi tiết: “Chỉnh lý bản đồ địa chính gồm: 05 thị trấn (Một Ngàn, Ngã Sáu, Cây Dương, Kinh Cùng, Nàng Mau) được đo đạc năm 2002-2005 của tỉnh Cần Thở cũ giao sản phẩm về cho tỉnh Hậu Giang không sử dụng được; Trung tâm các xã, thị trấn của huyện Long Mỹ củ (xã Long Bình, xã Long Trị, xã Long Phú, xã Lương Nghĩa, xã Vĩnh Viễn và thị trấn Long Mỹ được đo đạc năm 2001; Trung tâm thị trấn Phụng Hiệp củ (nay một phần thuộc phương Hiệp Thành, một phần thuộc phường Ngã Bảy và một phần thuộc phường Lái Hiếu) đo đạc năm 1998 và các khu xóa quy hoạch (xã Đông Phú và thị trấn Mái Dầm thuộc huyện Châu Thành)” thuộc dự án tổng thể đã phê duyệt để triển khai thực hiện theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo dự án tổng thể đến năm 2025 hoàn thành.

*\** Triển khai Đề án về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (nếu bố trí được kinh phí) (theo QĐ số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020).

*\** Triển khai dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai, ô nhiểm đất, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Hậu Giang (theo QĐ số 1702/QĐ-UBND ngày 30/9/2020).

***2.2. Lĩnh vực môi trường***

- Trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn năm 2021.

- Phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể triển khai công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm năm 2021; xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án Hậu Giang Xanh theo kế hoạch đề ra.

- Tham mưu thực hiện Chương trình hành động Bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021-2025).

*\* Công tác quan trắc môi trường:*

- Hoàn thành Báo cáo tổng hợp kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Hậu Giang năm 2020 và trình phê duyệt đúng thời gian quy định (tháng 2/2021).

- Lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác quan trắc môi trường tỉnh Hậu Giang năm 2021 trên cơ sở Chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn về tài nguyên và môi trường phù hợp với năng lực chuyên môn cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

***2.3. Lĩnh vực tài nguyên và biến đổi khí hậu***

*- Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:*

+ Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

+ Trình UBND tỉnh giao chủ trương xây dựng phương án, kế hoạch, kinh phí và triển khai cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ đã được phê duyệt.

+ Thẩm định hồ sơ về tài nguyên nước, khoáng sản.

+ Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước và khoáng sản.

*- Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu:*

+ Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hậu Giang vận hành sản phẩm bản đồ số xâm nhập mặn.

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Hậu Giang trong năm 2021.

*+* Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2564/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang thực hiện Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

***2.4. Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp; kiểm tra, thanh tra về tài nguyên và môi trường***

- Tham mưu giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên và môi trường nâng cao chất lượng, hiệu quả, phù hợp pháp luật và đảm bảo thời gian quy định, hạn chế tối đa hồ sơ tồn đọng quá hạn luật định (trừ trường hợp hồ sơ phức tạp), giải quyết đạt từ 90% số vụ việc thụ lý trở lên; Tỷ lệ bị huỷ hoặc sửa Quyết định ≤ 5%; tỷ lệ số vụ việc báo cáo quá thời gian được giao dưới 10%.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 2021 theo quy định Luật Thanh tra và phù hợp nhiệm vụ chuyên môn Giám đốc Sở giao năm 2021.

- Tiếp tục phân công công chức có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm và am hiểu pháp luật tiếp công dân thường xuyên theo quy định; Tham mưu Giám đốc Sở tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày/tháng hoặc tiếp công dân đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân.

***2.5. Công tác thông tin tài nguyên và môi trường***

Quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật, duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng thuộc phạm vi quản lý của Sở. Đăng tin lên Trang thông tin điện tử của Sở.

***2.6. Công tác kế hoạch - tài chính***

Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Sở và phòng TN&MT các huyện, thị xã và thành phố. Hướng dẫn chấm điểm việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn năm 2021 theo quyết định được giao và kiểm tra kết quả thực hiện.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, kế toán, báo cáo công khai tài chính đúng quy định và báo cáo tờ khai phí, lệ phí và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đúng quy định...; ký Hợp đồng, phụ lục hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và lập thủ tục thanh toán đối với các dự án, đề án, nhiệm vụ do Sở quản lý.

***2.7. Công tác Văn phòng và công tác khác***

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục đề xuất rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường, thực hiện nghiêm đề án phục vụ trung tâm hành chính công, giải quyết kịp thời hồ sơ “4 tại chỗ” đã đăng ký.

- Thường xuyên đôn đốc theo dõi việc thực hiện các thông báo kết luận.

- Tiếp tục thực hiện công tác cán bộ, kiện toàn tổ chức, bộ máy hoạt động hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang./.

**Nơi nhận**: **GIÁM ĐỐC**

- Ban Giám đốc Sở;

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Lưu: VT, NCTH.

1. Gồm: Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên Đoàn Lao Động, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Chiến binh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tỉnh Đoàn, Hội Nông Dân và Liên Minh Hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và tài nguyên nước đối với Công ty TNHH Number One Hậu Giang, Công ty Cổ phần thủy sản Chất Lượng Vàng, Công ty Cổ phần thực phẩm Trí Thành; Đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh – Chi nhánh huyện Châu Thành, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành; Đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phụng Hiệp; Kiểm tra, rà soát đối với đơn thư của ông Đào Văn Út phản ánh liên quan đến việc giải quyết đòi lại đất của ông Lương Văn Tám, cư trú ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản trả lời đơn theo quy định. [↑](#footnote-ref-2)
3. Kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại 02 đơn vị Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản, Phòng Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu [↑](#footnote-ref-3)
4. Cụ thể: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Hậu Giang; Xây dựng hệ thống Quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Cơ sở vật chất phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận quan trắc tự động và Xây dựng phần mềm luân chuyển hồ sơ đất đai tỉnh Hậu Giang [↑](#footnote-ref-4)
5. Gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Phòng Tài nguyên và Biến đổi khí hậu (trên cơ sở sáp nhập Phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu với phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản). [↑](#footnote-ref-5)
6. Chi cục Quản lý Đất đai, Chi cục Bảo vệ Môi trường. [↑](#footnote-ref-6)
7. Bao gồm: Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Trung tâm Phát triển Quỹ đất [↑](#footnote-ref-7)